TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 6 – 2023.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sâm Châu.

Ông Nguyễn Ngọc Nam.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 923/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Ngọc H, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 59A, Ấp 5, xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 16, Ấp 2, xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 10 tháng 11 năm 2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Văn M chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam An, huyện Long Thành vào ngày 10/3/2014.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay chị xác định vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù đã cố gắng để tiếp tục chung sống nhưng không được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung : Có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 16/6/2015.

Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Tạm thời không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh M.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt Huy, sinh ngày 16/6/2015.

- Đề nghị giao cháu Huy cho chị H trực tiếp nuôi con. Tạm thời không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; xử vắng mặt bị đơn anh M.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị H và anh M xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2014 tại UBND xã Tam

An, huyện Long Thành và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2014 ngày 10/3/2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Quá trình giải quyết tại Tòa án anh M không đến Tòa để hòa giải đoàn tụ chứng tỏ anh M không quan tâm đến vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh M.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 16/6/2015.

Chị H yêu cầu nuôi dưỡng cháu H; Xét thấy, cháu Huy đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hơn nữa cháu H có nguyện vọng ở với chị H nên yêu cầu của chị H là có cơ sở chấp nhận; xử giao cháu Huy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Ngọc H đối với bị đơn anh Nguyễn Văn M về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung".

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 16/6/2015.

Xử giao cháu Nguyễn Nhựt H cho chị Mai Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Anh M có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh M. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006472 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Chị H đã nộp xong).

5. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng